

Số: 02/NQ-DHPC-ĐHĐCĐ

Gia Lai, ngày 29 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẮKROSA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkrosa đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 06/05/2008 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/05/2024;

Căn cứ Biên bản số 01/BB-DHPC-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2025 về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkrosa,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkrosa, bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 (số liệu theo BCTC năm 2024 đã kiểm toán) với các chỉ tiêu chính sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	45,926
	Sản lượng điện	Triệu kWh	45,767
	Sản lượng ĐMT áp mái	Triệu kWh	0,159
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	58.989
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	43.154
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	15.835
5	Thuế thu nhập DN	Triệu đồng	3.477
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	12.358
7	TS LN sau thuế trên VDL	%	15,45%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

2.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	44,739
	Sản lượng điện	Triệu kWh	44,583
	Sản lượng điện mặt trời áp mái	Triệu kWh	0,157
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	58.100
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	44.741
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	13.359
5	Thuế thu nhập DN	Triệu đồng	2.772
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	10.587
7	Tỷ suất lợi nhuận trên VDL	%	13,23%
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức trên VDL	%	≥ 12%

2.2 Kế hoạch đầu tư năm 2025:

a. Kế hoạch mua sắm đầu tư tài sản năm 2025:

Stt	Danh mục	Giá trị (Triệu đồng)
A	PHẦN THIẾT BỊ	2.192
I	Phần kế hoạch năm 2025	1.676
1	Thay TI trạm 22kV -NM Đăkrosa	104
2	Hệ thống Camera tại Ban điều hành Nhà máy TĐ Đăkrosa	135
3	Thay thế 3 cái TU trạm 110kV Nhà máy Thủy điện Đăkrosa	96
4	Thay MC 431 – Trạm 22 kV	640
5	Tủ tự động ATS – Ban điều hành NM Đăkrosa	119
6	Chế tạo 04 bộ làm mát tổ máy H3 NM TĐ Đăkrosa 2	384
7	Chế tạo 01 bộ làm mát T10 tổ máy H1 NM TĐ Đăkrosa 2	95
8	Bộ kích từ cho tổ máy H3 NM TĐ Đăkrosa 2	45
9	Máy tính xách tay	58
II	Phần kế hoạch năm 2024 chuyển tiếp sang năm 2025	516
1	Thay PLC điều khiển điều tốc 3 tổ máy NM Đăkrosa 2	295

Stt	Danh mục	Giá trị (Triệu đồng)
2	Máy pho to copy	41
3	Bộ họp trực tuyến tại VP	180
B	PHẦN CÔNG TRÌNH	493
1	Xây mố Lòng hồ nhà máy Đăkrosa và Đăkrosa 2	375
2	Nâng cấp nhà van bể áp lực NM Đăkrosa 2	118
C	TỔNG CỘNG: (A+B)	2.685

b. Kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị, sửa chữa khác năm 2025:

Stt	Danh mục	Giá trị (Triệu đồng)
I	Phần thiết bị, vật tư	711
1	Căn chỉnh gổ đỡ tổ máy H1 Nhà máy Thủy điện Đăkrosa	104
2	Phục hồi biến dạng BXCT tổ máy H1 Nhà máy TĐ Đăkrosa	130
3	Thay roong khe phai các vị trí NM TĐ Đăkrosa, Đăkrosa 2	139
4	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng NM TĐ Đăkrosa	70
5	Lắp đặt hệ thống nước sinh hoạt Ban điều hành NM Đăkrosa	52
6	Dầu tua bin thay thế thiết bị NM TĐ Đăkrosa, Đăkrosa 2	216
II	Phần Thiết bị Công nghệ	250
1	Máy tính xách tay các phòng ban	217
2	Ti vi 75 inch Hộp trực Tuyến	33
III	Phần đền bù	275
1	Hỗ trợ Đền bù cây trồng dọc theo tuyến đường dây 22 kV	275
IV	Phần sửa chữa công trình khác	2.335
1	Nạo vét bùn, đất, cát bồi lắng trong lòng hồ NM TĐ Đăkrosa	435
2	Nạo vét bùn, đất, cát bồi lắng trong lòng hồ NM TĐ Đăkrosa 2	501
3	Gia cố dầm sàn NM Thủy điện Đăkrosa	241
4	Phục hồi mố ranh giới đập NM Đăkrosa, Đăkrosa 2	48
5	Thay tôn mái gian phụ Nhà máy thủy điện Đăkrosa	69
6	Cải tạo phòng hành chính BDH Nhà máy TĐ Đăkrosa	198
7	Sửa chữa tường kênh dẫn NM TĐ Đăkrosa	275

Stt	Danh mục	Giá trị (Triệu đồng)
8	Sửa chữa tường kênh dẫn NM TĐ Đăkrosa 2	192
9	Sửa chữa kênh xả thừa BAL Nhà máy TĐ Đăkrosa 2	69
10	Lắp đặt hệ thống cống chính tự động trụ sở VP Công ty	49
11	Sửa chữa chống thấm tường trụ sở VP Công ty	62
12	Cải tạo cửa các phòng ban trụ sở VP Công ty	196
V	Dịch vụ tư vấn khác	554
1	Tư vấn niêm yết cổ phiếu lên sàn upcom	290
2	Tư vấn kiểm định, đánh giá chất lượng hiện trạng, lập biện pháp gia cường kết cấu nhà máy Thủy điện Đăkrosa	264
VI	TỔNG CỘNG: (I+II+III+IV+V)	4.125

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 7.124.607 CP, chiếm tỷ lệ 100%

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán như sau:

- Tài sản ngắn hạn:	33.031.003.583	đồng
- Tài sản dài hạn:	84.298.920.791	đồng
- Tổng cộng tài sản:	117.329.924.374	đồng
- Nợ phải trả:	18.968.681.039	đồng
- Nguồn vốn chủ sở hữu:	98.361.243.335	đồng
- Tổng cộng nguồn vốn:	117.329.924.374	đồng

Nội dung chi tiết Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn UHY CN tại TP Hồ Chí Minh kiểm toán đính kèm.

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 7.124.607 CP, chiếm tỷ lệ 100%

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkrosa năm 2024.

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 7.124.607 CP, chiếm tỷ lệ 100%

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkrosa năm 2024.

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 7.124.607 CP, chiếm tỷ lệ 100%

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chính sách chi trả cổ tức năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkrosa như sau:

5.1 Phân phối lợi nhuận:

Stt	Nội dung	Năm 2024 (đồng)
I	Các chỉ tiêu	
1	Tổng TN thực hiện năm 2024	15.834.790.392
2	Thuế TNDN phải nộp	3.476.623.795
3	Lợi nhuận sau thuế	12.358.166.597
4	LN CL chưa phân phối năm 2023	258.151.002
5	Hoàn nhập quỹ Đầu tư phát triển	3.500.000.000
	Trong đó:	
	- Quỹ Đầu tư phát triển đến 31/12/2024: 5.744.925.736 đồng	
	- Trích hoàn nhập phân phối lợi nhuận: 3.500.000.000 đồng	
	- Quỹ Đầu tư phát triển còn lại: 2.244.925.736 đồng	
6	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế (I.6=I.3+I.4+I.5)	16.116.317.599
II	Phân phối lợi nhuận	
1	Tỷ lệ chi trả cổ tức %/VĐL	18%
2	Chi trả cổ tức cho Cổ đông	14.400.000.000
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 3 tháng tiền lương	1.526.809.000
4	Trích quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp và Kiểm soát viên bằng 1,5 tháng tiền lương, thù lao	168.000.000
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (II.5=I.6-II.2-II.3-II.4)	21.508.599

5.2 Phương án chi trả cổ tức

- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt.
- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 14.400.000.000 đồng.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 18%/VĐL, tương đương 1.800 đồng/cổ phần.

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 7.124.607 CP, chiếm tỷ lệ 100%

Điều 6. Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao năm 2024 và dự kiến tiền lương, thù lao năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkrosa như sau:

1. Tổng số tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 là: 816.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm mười sáu triệu đồng).
2. Tổng số tiền lương, thù lao dự kiến năm 2025 là: 816.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm mười sáu triệu đồng).

✓ Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 7.124.607 CP, chiếm tỷ lệ 100%

Điều 7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkrosa.

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 7.124.607 CP, chiếm tỷ lệ 100%

Điều 8. Thông qua Tờ trình Đăng ký giao dịch Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkrosa trên sàn UpCom thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

✓ Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 7.124.607 CP, chiếm tỷ lệ 100%

Điều 9. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 29/04/2025. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông qua website;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: Thư ký Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Đình Tuy

CP